

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**

Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **7h** Thi tại: **101_TA3**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	AT160402	Kiều Tuấn	Anh	AT16D				
2	101	AT150602	Kim Việt	Anh	AT15GU				
3	102	AT180303	Mai Hoàng	Anh	AT18C				
4	103	AT170703	Nguyễn Ngọc	Anh	AT17HK				
5	104	AT180203	Triệu Thế	Anh	AT18B				
6	105	CT060102	Nguyễn Mạnh Cao	Anh	CT6A				
7	106	AT160408	Trần Minh	Công	AT16D				
8	107	AT180408	Dương Thị	Cúc	AT18D				
9	108	AT160704	Vũ Đức	Cường	AT16H				
10	109	CT050110	Nguyễn Duy	Diện	CT5A				
11	110	AT180312	Vũ Quang	Dũng	AT18C				
12	111	AT140115	Nguyễn Đức	Duy	AT14AT				
13	112	AT150611	Nguyễn Tuấn	Dương	AT15GU				
14	113	CT050109	Nguyễn Tuấn	Đạt	CT5A				
15	114	CT050309	Nguyễn Văn	Đạt	CT5C				
16	115	AT180111	Trần Minh	Đức	AT18A				
17	116	AT180215	Hoàng Hà	Giang	AT18B				
18	117	CT050216	Nguyễn Thị	Hào	CT5B				
19	118	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B				
20	119	AT140418	Nguyễn Minh	Hiếu	AT14DT				
21	120	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	CT3DD				
22	121	CT050416	Phạm Đình	Hiếu	CT5D				
23	122	AT160520	Vũ Minh	Hiếu	AT16E				
24	123	CT050325	Nguyễn Quang	Huy	CT5C				
25	124	CT050324	Dương Đức	Hướng	CT5C				
26	125	AT170127	Lê Trung	Kiên	AT17A				
27	126	DT040130	Nguyễn Thị	Lan	DT4A				
28	127	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	AT18E				
29	128	AT170130	Thái Hoàng	Long	AT17AK				
30	129	AT180133	Nguyễn Văn	Mạnh	AT18A				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **7h** Thi tại: **602_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	130	CT050236	Đào Văn	Nam	CT5B				
2	131	CT020330	Trần Trung	Nam	CT2CD				
3	132	AT170135	Đỗ Minh	Nguyên	AT17AT				
4	133	AT160244	Nguyễn Thế	Phong	AT16B				
5	134	CT050140	Ninh Thị Thu	Phương	CT5A				
6	135	CT050241	Phạm Minh	Quân	CT5B				
7	136	DT050128	Trần Trọng	Quý	DT5A				
8	137	AT180341	Hoàng Tuyền	Quyên	AT18C				
9	138	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	AT17EK				
10	139	AT170450	Phạm Văn	Tính	AT17DK				
11	140	AT150655	Trần Văn	Toán	AT15GU				
12	141	AT160456	Lưu Văn	Tùng	AT16D				
13	142	DT040147	Lê Văn	Thái	DT4A				
14	143	CT050251	Đỗ Quang	Trung	CT5B				
15	144	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	AT18E				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **9h15** Thi tại: **101_TA3**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	145	AT180204	Bùi Tuấn	Anh	AT18B				
2	146	AT180304	Nguyễn Ngọc	Anh	AT18C				
3	147	DT040203	Nguyễn Tuấn	Anh	DT4B				
4	148	CT030404	Nguyễn Doãn	Ba	CT3DD				
5	149	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3DD				
6	150	AT180506	Lương Thị	Châm	AT18E				
7	151	CT020110	Thái Đức	Dũng	CT2AD				
8	152	DT040113	Trần Văn	Dũng	DT4A				
9	153	AT180409	Bùi Trọng	Đạt	AT18D				
10	154	CT030213	Nguyễn Tiến	Đạt	CT3BD				
11	155	CT030214	Đoàn Đình	Đồng	CT3BD				
12	156	CT040416	Nguyễn Văn	Đức	CT4D				
13	157	CT060211	Nguyễn Trường	Giang	CT6B				
14	158	AT180416	Nguyễn Văn	Hiền	AT18D				
15	159	CT050417	Hứa Trung	Hiếu	CT5D				
16	160	AT180417	Nguyễn Xuân	Hiếu	AT18D				
17	161	CT020124	An Mạnh	Hùng	CT2A				
18	162	DT050116	Lê Thị Thanh	Huyền	DT5A				
19	163	CT050230	Lưu Văn	Khoa	CT5B				
20	164	CT050231	Nguyễn Thị Khánh	Linh	CT5B				
21	165	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	AT18E				
22	166	AT180533	Đỗ Tiến	Minh	AT18E				
23	167	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	AT18E				
24	168	AT180333	Nguyễn Tuấn	Minh	AT18C				
25	169	CT040231	Phạm Trường	Minh	CT4B				
26	170	CT040332	Vũ Quang	Minh	CT4C				
27	171	AT180236	Mặc Hồng	Nam	AT18B				
28	172	CT050434	Phan Đặng	Nghị	CT5D				
29	173	CT050334	Trần Xuân	Nghĩa	CT5C				
30	174	CT050435	Phạm Tài	Nguyên	CT5D				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**

Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **9h15** Thi tại: **602_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	175	AT170337	Nguyễn Trần Long	Nhật	AT17CT				
2	176	CT050242	Thiều Duy	Quang	CT5B				
3	177	AT170245	Mai Văn	Tài	AT17B				
4	178	AT180644	Trần Quang	Tỏa	AT18G				
5	179	AT140148	Sỹ Văn	Toàn	AT14AT				
6	180	AT180348	Lê Anh	Tú	AT18C				
7	181	CT020439	Cao Đức	Tuấn	CT2DD				
8	182	DT040252	Hoàng Minh	Tuấn	DT4B				
9	183	CT050346	Đặng Bá	Thành	CT5C				
10	184	AT140443	Đồng Xuân	Thành	AT14DT				
11	185	CT050347	Nguyễn Đại	Thế	CT5C				
12	186	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	CT4B				
13	187	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	AT18D				
14	188	CT050249	Nguyễn Thị Kiều	Trang	CT5B				
15	189	CT050154	Mai Quang	Vinh	CT5A				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**

Ngày thi: 28-6-2025

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **13h**Thi tại: **101 TA3**

Tổng số sinh viên:

Số sinh viên dự thi:

Vắng:

Có lý do:

Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	190	AT140401	Dương Trung	Anh	AT14DT				
2	191	DT040104	Nguyễn Đình Ngọc	Anh	DT4A				
3	192	CT040204	Nguyễn Hoàng	Anh	CT4B				
4	193	AT180202	Nguyễn Thị Hải	Anh	AT18B				
5	194	CT050203	Phạm Hoàng	Anh	CT5B				
6	195	CT030108	Ngô Ngọc Biên	Cương	CT3AD				
7	196	CT040108	Mê Đức	Cường	CT4A				
8	197	CT050206	Nguyễn Văn	Chúc	CT5B				
9	198	CT050213	Nguyễn Tất	Duy	CT5B				
10	199	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	AT18E				
11	200	AT180214	Văn Thị Thùy	Dương	AT18B				
12	201	CT050208	Nguyễn Tiến	Đạt	CT5B				
13	202	AT180510	Đàm Văn	Đức	AT18E				
14	203	AT160218	Nguyễn Minh	Đức	AT16B				
15	204	CT030215	Phạm Văn	Đức	CT3BD				
16	205	CT040117	Lê Danh	Giang	CT4A				
17	206	CT030219	Cao Ngọc	Hiền	CT3BD				
18	207	AT180317	Trần Trung	Hiếu	AT18C				
19	208	CT040321	Nguyễn Văn	Hòa	CT4C				
20	209	AT180517	Nguyễn Huy	Hoàng	AT18E				
21	210	AT180123	Cao Quang	Huy	AT18A				
22	211	DT010220	Đỗ Đình	Huy	DT1B				
23	212	AT180126	Nguyễn Thị	Huyền	AT18A				
24	213	AT160427	Nguyễn Sỹ	Khởi	AT16D				
25	214	CT030136	Tăng Xuân	Long	CT3AD				
26	215	AT180331	Trần Mạnh	Long	AT18C				
27	216	AT180329	Vũ Hoàng	Long	AT18C				
28	217	AT170332	Đình Gia	Lưu	AT17CT				
29	218	AT180232	Bùi Ngọc	Mai	AT18B				
30	219	CT050233	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	CT5B				
31	220	CT040230	Nguyễn Văn	Mạnh	CT4B				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA

Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**

Ngày thi: 28-6-2025

Hình thức: Trắc nghiệm

Ca thi: **13h**Thi tại: **602_TA1**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	221	AT180237	Phạm Hồng	Ngát	AT18B				
2	222	CT060129	Lê Công Bảo	Ngọc	CT6A				
3	223	AT170735	Phạm Đức	Nhân	AT17HP				
4	224	CT030439	Trần Thị	Phượng	CT3DD				
5	225	DT040245	Trần Bá	Sơn	DT4B				
6	226	AT170449	Trần Mạnh	Tiến	AT17DK				
7	227	AT170353	Đỗ Hữu	Tú	AT17C				
8	228	AT170554	Trần Ngọc	Tú	AT17E				
9	229	CT050453	Đình Công	Tuấn	CT5D				
10	230	AT160654	Phạm Anh	Tuấn	AT16G				
11	231	AT180548	Phạm Sơn	Tùng	AT18E				
12	232	CT050245	Hà Chiến	Thắng	CT5B				
13	233	AT150353	Vũ Hưng	Thịnh	AT15CU				
14	234	CT050452	Nguyễn Quang	Trường	CT5D				
15	235	HH310209	Đỗ Hoài	Nam	H31				

Hà Nội, ngày tháng năm

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **15h15** Thi tại: **101_TA3**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	236	CT050103	Ngô Hoàng	Anh	CT5A				
2	237	AT170705	Ngô Trí	Ban	AT17HK				
3	238	AT140105	Lê Bá	Bình	AT14AT				
4	239	CT030106	Nguyễn Văn	Bình	CT3AD				
5	240	AT180207	Lê Minh	Châu	AT18B				
6	241	AT160112	Nguyễn Thị	Dịu	AT16AK				
7	242	CT050112	Đặng Văn	Dũng	CT5A				
8	243	DT040210	Tạ Tiến	Đạt	DT4B				
9	244	CT050310	Bùi Quý	Đôn	CT5C				
10	245	AT170409	Phạm Văn	Đông	AT17D				
11	246	AT140706	Lê Huỳnh	Đức	AT14HT				
12	247	DT040118	Vũ Thị Thu	Hà	DT4A				
13	248	AT180217	Nghiêm Trung	Hậu	AT18B				
14	249	DT040121	Trần Văn	Hậu	DT4A				
15	250	AT180316	Lê Duy	Hiên	AT18C				
16	251	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	AT17E				
17	252	AT170419	Trịnh Thị	Hoà	AT17DK				
18	253	AT180518	Trần Nhật	Hoàng	AT18E				
19	254	CT050121	Lê Thị	Hồng	CT5A				
20	255	AT140122	Bùi Thanh	Hùng	AT14A				
21	256	CT050223	Lê Sinh	Hùng	CT5B				
22	257	DT040223	Vũ Tuấn	Hùng	DT4B				
23	258	AT180322	Nguyễn Ngọc	Huy	AT18C				
24	259	AT180122	Trần Quang	Huy	AT18A				
25	260	DT050119	Nguyễn Thanh	Lâm	DT5A				
26	261	CT050130	Lê Quang	Linh	CT5A				
27	262	AT170429	Hà Thị	Loan	AT17DK				
28	263	AT180532	Nguyễn Văn	Mạnh	AT18E				
29	264	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	AT18B				
30	265	AT180434	Nguyễn Ngọc Long	Minh	AT18D				

CBCT thứ nhấtCBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **15h15** Thi tại: **602_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	266	AT140230	Bùi Quang	Ninh	AT14BU				
2	267	CT050438	Phùng Thiên	Phú	CT5D				
3	268	DT050225	Đặng Văn	Phúc	DT5B				
4	269	DT050229	Kiều Văn	Quý	DT5B				
5	270	DT050129	Nguyễn Thị	Quý	DT5A				
6	271	CT050243	Nguyễn Xuân	Son	CT5B				
7	272	CT030147	Nguyễn Khắc	Tài	CT3AD				
8	273	AT160551	Trần Văn	Tiến	AT16E				
9	274	AT170153	Hoàng Anh	Tú	AT17AK				
10	275	CT040253	Bùi Duy	Tuyển	CT4B				
11	276	AT150647	Hoàng Đức	Thái	AT15GT				
12	277	CT050248	Trương Hoài	Thu	CT5B				
13	278	AT170451	Ninh Thị Thùy	Trang	AT17DK				
14	279	CT030451	Lưu Quốc	Trung	CT3DD				
15	280	DT040251	Đinh Tân	Trường	DT4B				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **17h30** Thi tại: **101_TA3**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	281	AT180104	Nguyễn Tuấn	Anh	AT18A				
2	282	AT180603	Nguyễn Đức	Bá	AT18G				
3	283	CT050106	Nguyễn Thành	Công	CT5A				
4	284	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	CT3DD				
5	285	AT140405	Nguyễn Trọng	Chung	AT14DT				
6	286	CT050312	Vũ Văn	Dũng	CT5C				
7	287	AT180514	Tạ Hoàng	Duy	AT18E				
8	288	AT180614	Trần Nhật	Duyệt	AT18G				
9	289	AT180310	Nguyễn Quốc	Đồng	AT18C				
10	290	CT050214	Lê Thị Hà	Giang	CT5B				
11	291	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	AT16B				
12	292	CT040119	Phạm Trung	Hiếu	CT4A				
13	293	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	CT6A				
14	294	DT040222	Lê Hữu	Hoàng	DT4B				
15	295	AT180420	Chu Việt	Hùng	AT18D				
16	296	AT180121	Đào Vĩnh	Hùng	AT18A				
17	297	AT170724	Phạm Quang	Huy	AT17HK				
18	298	CT030326	Nguyễn Văn	Huyền	CT3CD				
19	299	AT170722	Lê Ngọc	Hung	AT17HK				
20	300	CT050427	Vũ Tuấn	Kiệt	CT5D				
21	301	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	AT18C				
22	302	AT160143	Hoàng Thanh	Long	AT16AT				
23	303	AT140329	Bùi Tiến	Mạnh	AT14CT				
24	304	AT160334	Nguyễn Văn	Mạnh	AT16C				
25	305	AT180437	Đoàn Long	Nhật	AT18D				
26	306	AT170736	Lê Xuân Vũ	Phong	AT17HK				
27	307	AT180339	Trần Vinh	Phúc	AT18C				
28	308	DT030235	Lương Hồng	Quân	DT3B				
29	309	CT020235	Nguyễn Hoàng	Quân	CT2BD				
30	310	AT170441	Đỗ Thị	Quên	AT17DK				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi

DANH SÁCH THI TIẾNG ANH ĐẦU RA
Tháng 6 - Năm 2025

Tên học phần: **Tiếng Anh đầu ra**
Ngày thi: 28-6-2025 Hình thức: Trắc nghiệm Ca thi: **17h30** Thi tại: **602_TA1**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi: Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	311	CT040239	Nguyễn Tuấn	Son	CT4B				
2	312	AT160344	Phạm Ngọc	Son	AT16C				
3	313	AT170354	Phạm Ngọc	Tuấn	AT17CK				
4	314	AT180543	Bùi Chí	Thanh	AT18E				
5	315	CT050446	Nguyễn Văn	Thanh	CT5D				
6	316	CT050144	Triệu Thị Thu	Thảo	CT5A				
7	317	DT040148	Lê Quý	Thắng	DT4A				
8	318	CT050448	Trương Đức	Thiên	CT5D				
9	319	AT180344	Nguyễn Huy	Thọ	AT18C				
10	320	AT150256	Nguyễn Đăng	Thuần	AT15BU				
11	321	CT050350	Ngô Xuân	Trọng	CT5C				
12	322	AT150460	Lương Quang	Trung	AT15DT				
13	323	AT160652	Nguyễn Đức	Trung	AT16GK				
14	324	CT030456	Đỗ Đức	Việt	CT3DD				
15	325	AT160559	Nguyễn Hữu	Vinh	AT16E				

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm
Người nhận bài thi